

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Trường THCS Phú Mỹ - Phu My Secondary School

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Ấp Đại Úi xã Mỹ Phú Mỹ huyện Mỹ Tú tỉnh Sóc Trăng

- Điện thoại: 0939151570

- Email: ht.thcspm.pmt@soctrang.edu.vn

- Website: <http://thcspm.pgdmytu.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

- Loại hình của cơ sở giáo dục: công lập

- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: Phòng GDĐT huyện Mỹ Tú/ UBND huyện Mỹ Tú

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- *Sứ mệnh:* Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn; giúp cho mỗi học sinh đều có điều kiện tốt để phát triển năng lực cá nhân, hoàn thiện bản thân.

- *Tầm nhìn:* Phần đầu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng cao của huyện Mỹ Tú, hướng tới giáo dục nên những người công dân toàn cầu.

- *Mục tiêu:*

Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT mới.

Huy động nguồn lực để xây dựng hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ I, đáp ứng tốt yêu cầu chương trình GDPT mới.

Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với điều kiện của địa phương và xu thế phát triển của đất nước.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường trung học cơ sở Phú Mỹ được thành lập theo Quyết định số 390/QĐ.UBH.91, ngày 15/10/1991 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú. Đến năm 2020 theo quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2020 của UBND huyện Mỹ Tú sát nhập Trường TH Phú Mỹ A và Trường THCS Phú Mỹ thành Trường TH và THCS Phú Mỹ. Đến tháng 12/2023 Trường được tách cấp tiểu học và đổi tên thành Trường trung học cơ sở Phú Mỹ đến nay. Từ khi thành lập đến nay, trải qua hơn 30 năm xây dựng và hoạt động, trường Trường trung học cơ sở Phú Mỹ ngày nay đã đã có nhiều bước phát triển. Tháng 11/2018, trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Tháng 12/2018, trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ I. Năm 2015, trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2025. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch, Trường trung học cơ sở Phú Mỹ đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận. Cơ sở vật chất của nhà trường được tu bổ, xây dựng khang trang. Đội ngũ CB, GV, NV đầy đủ, và có năng lực chuyên môn vững vàng. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường duy trì ổn định.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: Huỳnh Thị Ngọc Loan
- Chức vụ: hiệu trưởng
- Địa chỉ: Trường THCS Phú Mỹ, ấp Đại Úi, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại: 0939151570
- Mail: huynhnhu111979@yahoo.com.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Trường trung học cơ sở Phú Mỹ được thành lập theo Quyết định số 390/QĐ.UBH.91, ngày 15/10/1991 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú. Đến năm 2020 theo quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2020 của UBND huyện Mỹ Tú sát nhập Trường TH Phú Mỹ A và Trường THCS Phú Mỹ thành Trường TH và THCS Phú Mỹ. Đến tháng 12/2023 Trường được tách cấp tiểu học và đổi tên thành Trường trung học cơ sở Phú Mỹ theo quyết định số 5188/QĐ UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Mỹ Tú.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 50/QĐ PGDĐT ngày 11/03/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Mỹ Tú công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường THCS Phú Mỹ.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Huỳnh Thị Ngọc Loan	Bí thư chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT
2	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Phó hiệu trưởng	Thành viên
3	Nguyễn Tấn Nhac	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
4	Nguyễn Thanh Đồi	Bí thư Đoàn	Thành viên
5	Thạch Minh Lây	Phó Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ	Thành viên
6	Dương Thị Cẩm Tú	Tổ trưởng	Thành viên
7	Nguyễn Bá Đạt	Tổ trưởng	Thư Ký
8	La Văn Hà	Trưởng ban ĐDCMHS	Thành viên
9	Huỳnh Thạch Thúy An	Chi đội trưởng	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Quyết định số 2684/QĐ.UBND, ngày 25/8/2022 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú về chuyển công tác đối với CBQL

- Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2165/QĐ.UBND, ngày 29/6/2022 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú về chuyển công tác đối với CBQL

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

*** Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THCS Phú Mỹ:** là trường trung học công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên của trường trung học công lập chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường THCS Phú Mỹ**

- Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã

hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

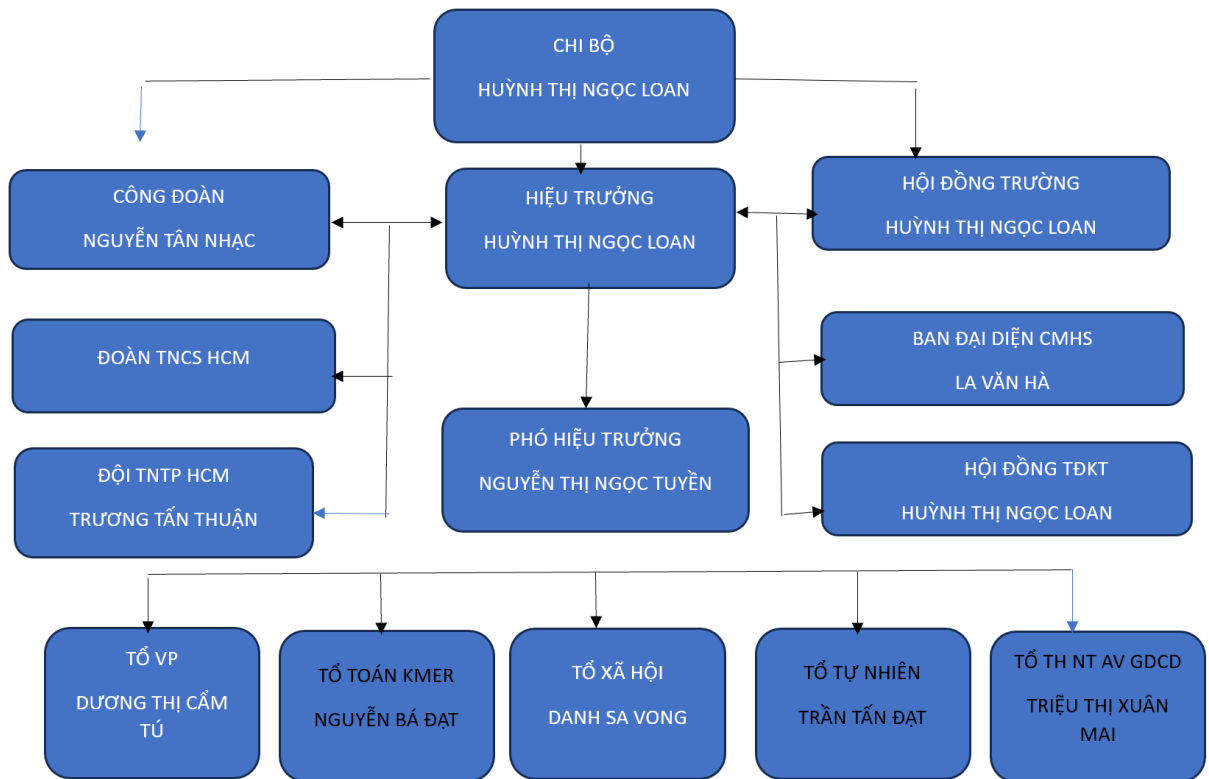
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường THCS Phú Mỹ**



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Trường THCS Phú Mỹ được thành lập ngày 07/07/1999 theo quyết định số 407/QĐ.TCCB.99 ngày 15/10/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú.

Năm 2020 UBND huyện Mỹ Tú sáp nhập Trường TH Phú Mỹ A và Trường THCS Phú Mỹ thành Trường TH và THCS Phú Mỹ theo quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2020 của UBND huyện Mỹ Tú.

Đến ngày 04/12/2023 sau khi tách cấp tiểu học vào Trường TH Phú Mỹ B thì UBND huyện đổi tên Trường TH và THCS Phú Mỹ thành Trường THCS Phú Mỹ đến nay

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng: Huỳnh Thị Ngọc Loan số điện thoại: 0939151570

- Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngọc Tuyền số điện thoại: 0978455843

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2028 số 43/KH-THCSPM ngày 19/12/2023 được Phòng GDĐT huyện Mỹ Tú phê duyệt.

- Quy chế dân chủ Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường Năm học 2024 – 2025.
Ban hành kèm theo quyết định số 130/QĐ- THCS PM ngày 25 tháng 9 năm 2024 của hiệu trưởng trường THCS PHÚ MỸ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Số TT	Danh mục vị trí việc làm	Xác định số lượng người làm việc cần thiết (42 biên chế)	Trình độ
I	Tên vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý 02 vị trí	02	
1	Hiệu trưởng	01	ĐHSP
2	Phó Hiệu trưởng	01	ĐHSP
3	Tổ trưởng chuyên môn	Kiểm nhiệm	ĐHSP
4	Tổ phó chuyên môn	Kiểm nhiệm	ĐHSP
5	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Kiểm nhiệm	Đại học
II	Công việc hoạt động nghề nghiệp chuyên ngành 03 vị trí	35	
1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	00	
2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	18	ĐHSP
3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	17	16 ĐHSP, 01 CĐSP
4	Thiết bị, thí nghiệm	Kiểm nhiệm	
5	Giáo vụ	Kiểm nhiệm	
6	Tư vấn học sinh	Kiểm nhiệm	
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Kiểm nhiệm	
III	Công việc hoạt động nghề nghiệp chuyên môn dùng chung 06 vị trí	03	
1	Thư viện viên hạng IV	01	Đại học
2	Chuyên viên về quản trị công sở	Kiểm nhiệm	
3	Kế toán viên	01	Đại học

4	Nhân viên thủ quỹ	Kiểm nhiệm	
5	Văn thư viên trung cấp	01	Đại học
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ 03 vị trí	02	
1	Bảo vệ (Hợp đồng)	01	
2	Phục vụ (Hợp đồng)	01	
3	Y tế trường học (Hợp đồng)	Kiểm nhiệm	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- CBQL: 2/2 đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định tỉ lệ 100%
- GV: 34/35 đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định, tỉ lệ 97,1%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

37/37 tỉ lệ 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng diện tích của trường là 5764,8 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số tờ bản đồ 06, số thửa 1131 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 12 tháng 12 năm 2013.

Trường có diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 11,3 m² so sánh với yêu cầu tối thiểu vượt theo quy định 10m² ;

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Cơ sở vật chất hiện có tổng 22 phòng gồm:

* Khối phòng hành chính quản trị (04 phòng): 01 Phòng Hiệu trưởng; 01 Phòng Phó Hiệu trưởng; 01 Văn phòng; 01 Phòng bảo vệ; 01 Khu vệ sinh giáo viên (phòng chưa đạt tiêu chuẩn tối thiểu); 01 Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên (có mái che và chưa đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường).

* Khối phòng học tập (12 phòng): 8 Phòng học/15 lớp chưa bảo đảm tối thiểu số lượng 0,6 phòng/lớp; Phòng học bộ môn có 4/8 phòng gồm 02 Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên; 01 Phòng học bộ môn Tin học; 01 Phòng học bộ môn Ngoại ngữ.

* Khối phòng hỗ trợ học tập (03 phòng): 01 Thư viện; 01 Phòng thiết bị giáo dục; 01 Phòng truyền thống và Đoàn, Đội. Chưa có Phòng tư vấn học đường.

* Khối phụ trợ (03 phòng): 01 Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường; 01 Phòng các tổ chuyên môn; 01 Phòng Y tế trường học; 01 Nhà kho; 01 Khu để xe học sinh; 01 Khu vệ sinh học sinh: còn thiếu xí và chậu rửa cho học sinh nam và nữ; Cổng, hàng rào

* Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh. kiên cố, vững chắc để gắn công và biển tên trường.

* Hạ tầng kỹ thuật: Có Hệ thống cấp nước sạch; Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: chưa bảo đảm theo các quy định hiện hành; Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; Có Khu thu gom rác thải nhưng chưa có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 6 và lớp 7, lớp 8; Các phòng học bộ môn cơ bản được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trường có đủ danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Nhà trường có lập kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá năm 2024-2025. Kết quả tự kiểm định tiêu chuẩn 1,2,4,5 đạt. Riêng tiêu chuẩn 3 về cơ sở vật chất thì chưa đạt do chưa đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ giáo dục. Nhà trường đang thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo kế hoạch đề ra. Nhà trường đề nghị và được PGD đưa vào dự kiến xây dựng bổ sung CSVC năm 2026.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Chưa thực hiện

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Số lớp	5 lớp	5 lớp	4 lớp	2 lớp	16 lớp
Tổng số HS	180	164	135	79	558
Bình quân/lớp	38	36	36.3	42.5	37.5
Học 2 buổi/ngày	Trong 1 tuần mỗi lớp đều có học chéo buổi một buổi				
HS Nam/Nữ					278/280
HSDT/Nữ DT	184/94	169/87	139/62	85/36	531/267
HS khuyết tật	0	0	0	0	0
HS chuyển đến					
HS chuyển đi	3	0	2	0	5

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Hạnh kiểm

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	5	180	153	85.0	27	15.0	0	0	0	0
7	5	164	144	87.80	20	12.20	0	0	0	0
8	4	135	114	84.44	21	15.56	0	0	0	0
9	2	79	66	83.54	13	16.46	0	0	0	0
TC	16	558	477	85.48	81	14.52	0	0	0	0

- Học lực

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	5	180	29	16.11	83	46.11	61	33.89	7	3.89
7	5	164	41	25.0	72	43.90	50	30.49	1	0.61
8	4	135	11	8.15	93	68.89	30	22.22	1	0.74
9	2	79	9	11.39	44	55.70	26	32.91	0	0.0
Cộng	16	558	90	16.13	292	52.33	167	29.93	9	1.61

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Số học sinh được công nhận tốt nghiệp: 79

Số học sinh đậu vào các trường THPT và DTNT: 52 HS

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính 2024

A/ KINH PHÍ TỰ CHỦ: (Nguồn 13)

I/ Tổng kinh phí cuối quý III/2024 sang đầu quý IV/2024: 1.950.785.209 đồng

1. Lương và các khoản theo lương: 1.879.223.619 đồng

2. Hoạt động: 71.561.590 đồng

II/ Tổng kinh phí cấp trên cấp trong quý IV/2024: 931.920.413 đồng. Trong đó tiết kiệm 5% kinh phí hoạt động thường xuyên số tiền: 9.190.000 đồng

III/ Tổng kinh phí được sử dụng trong quý IV/2024: 2.873.515.622 đồng. Trong đó

1. Lương và các khoản theo lương:

1.879.223.619 đồng + 931.920.413 đồng = 2.811.144.032 đồng.

2. Hoạt động: 71.561.590 đồng - 9.190.000 đồng = 62.371.590 đồng

IV/ Tổng chi trong quý IV/2024: 2.898.740.081 đồng. Trong đó

1. Chi thanh toán cho cá nhân (Lương và các phụ cấp): 2.300.468.770 đồng

2. Chi thanh toán BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 485.682.742 đồng

3. Chi hoạt động: 62.277.459 đồng

V/ Tổng tồn cuối quý IV/2024 tại kho bạc: 1.950.785.209 đồng. Trong đó

1. Lương và các khoản theo lương: 24.992.520 đồng. Trong đó:

- Nộp trả tiền truy lãnh nâng lương của thầy Lợi: 4.108.698 đồng

Tổng cộng: 24.992.520 đồng + 4.108.698 đồng = 29.101.218 đồng

2. Hoạt động: 94.131 đồng

B/ KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ: (Nguồn 12)

I/ Tổng kinh phí cuối quý III/2024 sang đầu quý IV/2024: 888.743.000 đồng

II/ Tổng kinh phí cấp trên cấp trong quý IV/2024: 0 đồng

III/ Tổng chi trong quý IV/2024:

833.535.800 đồng + 43.691.400 đồng = 877.227.200 đồng

- Điều chỉnh kinh phí không tự chủ: 43.691.400 đồng

IV/ Tổng tồn cuối quý IV/2024 tại kho bạc:

888.743.000 đồng - 877.227.200 đồng = 11.515.800 đồng.

C/ KINH PHÍ CẤP BỔ SUNG SAU NGÀY 30/9: (Nguồn 15)

I/ Tổng kinh phí cuối quý III/2024 sang đầu quý IV/2024: 0 đồng

II/ Tổng kinh phí cấp trên cấp trong quý IV/2024: 1.008.175.000 đồng

III/ Tổng kinh phí được sử dụng trong quý IV/2024: 1.008.175.000 đồng

IV/ Tổng chi trong quý IV/2024: 838.563.000 đồng

V/ Tổng tồn cuối quý IV/2024 tại kho bạc: 169.612.000 đồng

D/ KINH PHÍ THỰC HIỆN TIỀN THUỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024: (Không tự chủ - Nguồn 18)

I/ Tổng kinh phí cuối quý III/2024 sang đầu quý IV/2024: 0 đồng

II/ Tổng kinh phí cấp trên cấp trong quý IV/2024: 245.925.000 đồng

III/ Tổng kinh phí được sử dụng trong quý IV/2024: 245.925.000 đồng

IV/ Tổng chi trong quý IV/2024: 238.370.912 đồng

V/ Tổng tồn cuối quý IV/2024 tại kho bạc: 7.554.088 đồng

Đ/ TIỀN GỬI CẤP BÙ HỌC PHÍ: (3716.3.1039341.00000)

1/ Kinh phí cuối quý III/2024 sang đầu quý IV/2024: 391.319.577 đồng

- 40% điều chỉnh lương: 131.296.474 đồng

- 60% hỗ trợ chi hoạt động: 260.023.103 đồng

2/ Kinh phí cấp bù học phí và thu học phí trong quý IV/2024: 0 đồng

a) Cấp bù học phí: 0 đồng

- 40% điều chỉnh lương: 0 đồng

- 60% hỗ trợ chi hoạt động: 0 đồng

b) Thu học phí: 0 đồng

- 40% điều chỉnh lương: 0 đồng

- 60% hỗ trợ chi hoạt động: 0 đồng

3/ Kinh phí được sử dụng trong quý IV/2024: 391.319.577 đồng

- 40% điều chỉnh lương: 131.296.474 đồng

- 60% hỗ trợ chi hoạt động: 260.023.103 đồng

4/ Đã chi trong quý IV/2024: 262.807.050 đồng

- 40% điều chỉnh lương: 80.216.000 đồng

- 60% hỗ trợ chi hoạt động: 182.591.050 đồng

5/ Kinh phí còn tồn cuối quý IV/2024 tại kho bạc: 128.512.527 đồng

- 40% điều chỉnh lương: 51.080.474 đồng

- 60% hỗ trợ chi hoạt động: 77.432.053 đồng

E/ TIỀN GỬI CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU: (3713.0.1039341.00000)

1/ Kinh phí cuối quý III/2024 sang đầu quý IV/2024: 12.548.826 đồng

2/ Kinh phí đã cấp trong quý IV/2024: 0 đồng

3/ Lãi tiền gửi trong quý IV/2024: 15.649 đồng

4/ Kinh phí được sử dụng trong quý IV/2024:

12.548.826 đồng + 15.649 đồng = 12.548.826 đồng

5/ Đã chi trong quý IV/2024: 0 đồng

6/ Kinh phí còn tồn cuối quý IV/2024 tại kho bạc: 12.564.475 đồng

F/ TIỀN GỬI ÔN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10: (3714.0.1039341.00000)

1/ Kinh phí cuối quý III/2024 sang đầu quý IV/2024: 25.507.696 đồng

2/ Tổng thu trong quý IV/2024 số tiền: 0 đồng

3/ Lãi tiền gửi trong quý IV/2024: 13.373 đồng

4/ Nộp 2% thuế qua tài khoản Ngân hàng quý IV/2024: 0 đồng

5/ Tổng chi trong quý IV/2024: 25.380.000 đồng

6/ Nộp phí tài khoản kho bạc trong quý IV/2024: 20.000 đồng

7/ Tổng tồn cuối quý IV/2024 tại kho bạc: 121.069 đồng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Hỗ trợ chi phí học tập và nhà xa theo Nghị định Số: 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

+ Nhà xa: 38 học sinh được hỗ trợ với 1.875 kg gạo.

+ Hỗ trợ chi phí học tập: 486 học sinh được hỗ trợ 150 000đ/tháng

- Học phí: Học sinh được miễn đóng theo Nghị định Số: 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (từ năm học 2022-2023)

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 và Công văn số 683/HD-PGDĐT ngày 16/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Mỹ Tú về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

- Nội dung các giờ sinh hoạt tổ chuyên môn: việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (*báo cáo khó khăn vướng mắc và cụ thể số tổ đã thực hiện bao nhiêu lần trong năm học*): Tăng cường hướng dẫn việc thực hiện chuyên môn của các tổ chuyên môn. Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

- Sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn hai tuần một lần đúng theo quy định. Ngoài ra mỗi tổ còn tổ chức hai lần/năm sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, về sinh hoạt chuyên đề, việc trao đổi chuyên môn trong và ngoài nhà trường đã tổ chức được 04 chuyên đề nâng cao chất lượng giảng dạy tại trường và nộp báo cáo chuyên đề cấp huyện.

b) *Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh*

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1532/SGDĐT-GDTrH ngày 25/7/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến đối với môn Tin học đúng quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh tại phòng máy.

c) Thực hiện dạy học 2 buổi /ngày hoặc hơn 6 buổi /tuần (nếu có)

Nhà trường tổ chức dạy 7 buổi trên tuần cho học sinh 16 lớp do học sinh vùng dân tộc các em học thêm 3 tiết/tuần đối với môn Khmer.

d) Thực hiện giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS

Triển khai thực hiện hai bài dạy STEM đối với môn Toán lớp 8 và môn Hoá học lớp 8.

Phối hợp Trường dạy nghề của huyện Mỹ Tú và trường CD nghề Sóc Trăng tư vấn tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh khối 9.

e) Công tác triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện dạy học môn tự chọn đối với môn Khmer. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy các môn Thể dục, Tin học, Hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Đối với 3 môn tích hợp: *Môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học tự nhiên* phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí. Mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí. Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: *Chất và sự biến đổi của chất* (Hóa học); *Vật sống* (Sinh học); *Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời* (Vật lí) được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kỳ, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học.

- *Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

f) Kết quả hoạt động dạy học ngoại ngữ (phân tích, đánh giá các biện pháp đã thực hiện và kết quả đạt được)

Chất lượng cuối năm học 2024 - 2025: Giỏi: 125/493 tỉ lệ 25.46%; Khá: 226/493 tỉ lệ 46.03%; TB: 130/493 tỉ lệ 26.07%; Yếu: 12/493 tỉ lệ 2.44%; kém: 0%

g) Công tác giáo dục thể chất

- Công tác chỉ đạo, quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được đổi mới. Giáo viên giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được tăng cường hơn về chất lượng chuyên môn từng bước được nâng cao.

- Nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Năm học 2024-2025 Trường THCS Phú Mỹ, tham gia hội thao cấp huyện: Đạt 03 giải nhì (nhảy cao nữ, nhảy xa nữ, chạy 800m nữ) và 01 giải ba (chạy 100m nữ).

h) Triển khai dạy học tích hợp giáo dục đạo đức, phòng chống tham nhũng, tuyên truyền pháp luật, môi trường...

Nhà trường đã chú trọng lồng ghép, tích hợp nhiều nội dung; tổ chức cho học sinh. Thông qua các hoạt động tổ chức “Ngày pháp luật” lồng ghép tuyên truyền các nội dung về công tác đấu tranh PCTN, như: tập trung vào giáo dục ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật; nâng cao ý thức trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; bảo vệ môi trường; đất đai; an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh, cháy nổ.

Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, mại dâm, HIV-AIDS và phòng chống tham nhũng; tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo thực hiện theo quy định:

- Việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: môn Ngữ Văn, Lịch Sử 9, GDCD, Mỹ Thuật.

- Giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, mại dâm, HIV-AIDS và phòng chống tham nhũng: môn GDCD

- Tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo: môn Địa lí 8, 9

- Lồng ghép ANQP: môn Ngữ Văn, GDCD, Địa lí, Nhạc, Mỹ Thuật

i) Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác

Nhà trường đã chú trọng lồng ghép, tích hợp nhiều nội dung; tổ chức cho học sinh, tham gia các hoạt động lao động tập thể, đưa nội dung giáo dục lịch sử, truyền thống địa phương và các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc vào giáo dục, nhiều học sinh đã tham gia, phương pháp và hình thức giáo dục đã tạo điều kiện phát huy phẩm chất, năng lực người học, góp phần nâng cao phẩm chất, đạo đức, nhân cách của học sinh. Nhờ vậy, đa số học sinh có tinh thần yêu nước, có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; xác định được mục tiêu, lý tưởng, ý chí phấn đấu, hiếu học, tôn sư trọng đạo; có phẩm chất đạo đức tốt; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Đặc biệt, đã xuất hiện những tấm gương học sinh nghèo vượt khó, tự giác tu dưỡng, học tập, rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động học tập. Đổi mới nội dung phương pháp dạy, học và thi cử, đặc biệt là với các môn học liên quan đến giáo dục đạo đức, giáo dục công dân. Tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại trẻ em, bạo lực học đường. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đơn vị trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận học sinh có những biểu hiện chưa tôn trọng thầy, cô giáo, kỷ cương, kỷ luật của nhà trường...

Lãnh đạo nhà trường quan tâm thường xuyên giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên. Xây dựng hình ảnh “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; đẩy mạnh các phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong trường học”.

j) Xây dựng nguồn học liệu mở, ứng dụng CNTT trong giảng dạy

Đa số giáo viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, cũng như đang tập sử dụng Chatgpt trong công tác giảng dạy và nghiên cứu.

k) Tham gia các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh do Bộ và Sở GDĐT tổ chức (số liệu cụ thể đã tham gia)

- Tìm hiểu pháp luật: 98% giáo viên tham gia.
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 2 HS
- Thi học sinh giỏi huyện: kết quả đạt 01 giải nhì (GD&ĐT), 02 giải ba (Toán, Sinh), 02 giải khuyến khích (Sử, Anh)
- Casio cấp huyện đạt 1 giải khuyến khích
- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 01 giải ba (GD&ĐT)

l) Công tác triển khai giáo dục STEM trong đơn vị

Triển khai thực hiện hai bài dạy STEM đối với môn Toán lớp 8 và môn vật lý lớp 7.

m) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học

Có tham gia nhưng chưa có kết quả.

2. Thực hiện qui chế chuyên môn

a) Thực hiện công khai trong trường học

Nhà trường báo cáo công khai Số:116/BC-THCSPM ngày 27 tháng 6 năm 2024 công khai thường niên tổ chức công khai tại cơ quan theo thông tư số: 09/2024/TT-BGD-ĐT ngày 3/6/2024 của BGDĐT về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân gồm các nội dung:

- Thông tin chung

- Đội ngũ
- Cơ sở vật chất
- Kiểm định chất lượng giáo dục
- Kết quả giáo dục
- Kết quả tài chính
- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Công khai thu chi tài chính tại cuộc họp HĐSP nhà trường và trên trang zalo của trường.

b) Đổi mới công tác quản lý chuyên môn của Hiệu trưởng

Thực hiện quyền tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới để chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới chuyên môn mạnh mẽ và có chiều sâu. Thúc đẩy giáo viên giảng dạy theo hướng đáp ứng tính đa dạng về trình độ, tính cách của học sinh. Yêu cầu giáo viên chú ý quan sát tìm hiểu đặc điểm của học sinh, chú ý tính khác biệt của học sinh khi soạn giáo án, khi lên kế hoạch tổ chức hoạt động, khi ra đề kiểm tra đánh giá; sử dụng rộng rãi những phương tiện dạy học hiện đại tổ chức cho giáo viên và học sinh học tập và ứng dụng CNTT, truyền thông trong dạy học; tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, xây dựng mạng nội bộ, thiết kế trang web, phổ biến những trang web và phần mềm phục vụ cho học tập và giảng dạy; Khuyến khích giáo viên tự học nâng chuẩn về chuyên môn, ngoại ngữ và Tin học để đáp ứng yêu cầu của nền giáo dục thời hội nhập.

c) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra học kỳ và hoạt động của các kỳ thi khác

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình GDPT; Bộ phận chuyên môn nhà trường lập kế hoạch kiểm tra trước khi tổ chức các kỳ kiểm tra. Thực hiện đúng quy trình các cuộc kiểm tra học kỳ, các cuộc thi giáo viên giỏi,...

d) Chỉ đạo về đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học

Thực hiện theo qui định Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT. Năm học 2024-2025 GV tiến hành tự đánh giá. Kết quả 33 loại tốt; 02 loại khá.

e) Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường, Tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, kết quả đạt được (số liệu cụ thể)

Trường tổ chức thi GVG cấp trường đạt 23 GV

Tham gia thi cấp huyện GVCN giỏi đạt 2/2 GV tham gia

Tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: đạt 01/3 giáo viên.

f) Chỉ đạo về đánh giá, xếp loại học sinh

* Học sinh THCS toàn trường

- Hạnh kiểm

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	5	180	153	85.0	27	15.0	0	0	0	0
7	5	164	144	87.80	20	12.20	0	0	0	0
8	4	135	114	84.44	21	15.56	0	0	0	0
9	2	79	66	83.54	13	16.46	0	0	0	0
TC	16	558	477	85.48	81	14.52	0	0	0	0

- Học lực

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	5	180	29	16.11	83	46.11	61	33.89	7	3.89
7	5	164	41	25.0	72	43.90	50	30.49	1	0.61
8	4	135	11	8.15	93	68.89	30	22.22	1	0.74
9	2	79	9	11.39	44	55.70	26	32.91	0	0.0
Cộng	16	558	90	16.13	292	52.33	167	29.93	9	1.61

- Nhận xét: Nhìn chung kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đều đạt và vượt so với chỉ tiêu.

* Học sinh THCS dân tộc thiểu số

- Hạnh kiểm

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	5	174	148	85.06	26	14.94	0	0	0	0
7	5	154	135	87.66	19	12.44	0	0	0	0
8	4	130	109	83.55	21	16.15	0	0	0	0
9	2	79	66	83.54	13	16.46	0	0	0	0
TC	16	537	458	85.29	79	14.71	0	0	0	0

- Học lực

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	5	174	29	16.67	79	45.40	59	33.90	7	4.02
7	5	154	38	24.67	68	44.15	47	30.52	1	0.06
8	4	130	10	7.69	89	68.46	30	23.07	1	0.08
9	2	79	9	11.39	44	55.70	26	32.91	0	0.0
TC	16	537	86	16.01	280	52,14	162	31.17	9	1.68

- Nhận xét: Nhìn chung kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đều đạt và vượt so với chỉ tiêu.

3. Biện pháp bồi dưỡng học sinh khá, học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, hạn chế học sinh bỏ học (báo cáo cụ thể kết quả đạt được)

- Bồi dưỡng HS giỏi: Nhà trường cho GVBM chọn HS tham gia bồi dưỡng HS giỏi các môn. Kết quả: 01 giải nhì (GDCD), 02 giải ba (Toán, Sinh), 02 giải khuyến khích (Sử, Anh)

- Phụ đạo HS: Chỉ dạy phân hoá đối tượng học sinh trong mỗi tiết dạy. Do trường không có phòng trống để tổ chức phụ đạo cho các em.

- Vận động HS: Nhà trường phối hợp UBND xã Phú Mỹ vận động HS ra lớp 3 lần trong năm học 2024-2025.

4. Công tác chỉ đạo ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh lớp 10.

Nhà trường tổ chức ôn tập tuyển sinh cho HS khối 9 từ tuần 28 của HK2. tăng tiết ở các môn Ngữ Văn, Toán và Anh văn, mỗi môn ôn 2 tiết/tuần

5. Đổi mới quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (số liệu cụ thể các tổ bộ môn đã thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, những thuận lợi, khó khăn)

Trong năm mỗi tổ thực hiện 02 bài dạy có sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

6. Công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên (cụ thể các nội dung đã bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng trong đó báo cáo số lượng giáo viên tham gia bồi dưỡng các modul theo Chương trình GDPT 2018)

CBQL và GV nhà trường lập kế hoạch BDTX năm học 2024-2025. Cuối năm đã hoàn thành viết bài thu hoạch và kết quả đều xếp loại đạt.

Tổ chức chuyên đề cấp trường ở các tổ chuyên môn. Mỗi tổ thực hiện 01 chuyên đề.

Ngoài ra còn bồi dưỡng giáo viên thông qua các tiết dự giờ trong tổ nhằm trao đổi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên.

7. Quản lý dạy thêm học thêm, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu (số liệu cụ thể về việc dạy thêm học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường...)

- Cho GV viết cam kết không dạy thêm theo chỉ đạo của Phòng giáo dục
- Thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định.

8. Công tác thực hiện Chương trình GDPT 2018 (báo cáo những thuận lợi, khó khăn trong việc phân công giáo viên giảng dạy các môn KHTN; Lịch sử, địa lý; công tác chỉ đạo thực hiện kiểm tra, đánh giá...)

GV được phân công giảng dạy đều đã được tập huấn về chuyên môn.

Nhà trường còn khó khăn trong phân công GV dạy môn giáo dục địa phương do phải phân công nhiều GV cùng giảng dạy.

Kiểm tra đánh giá thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Phòng giáo dục, Sở giáo dục và thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

III. Công tác phổ cập giáo dục THCS và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1. Công tác phổ cập giáo dục THCS (duy trì kết quả và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập: cụ thể các xã đạt từng mức độ 1, 2, 3 và mức độ đạt được của huyện)

Năm 2024 đạt mức độ 3

2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (kết quả cụ thể số trường đạt chuẩn QG);

Trường đạt chuẩn quốc gia. Chuẩn bị đánh giá kiểm định CLGD năm học tháng 06/2025

IV. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

1. Trường học, phòng học được xây mới trong năm học (Số lượng và tổng giá trị).

Không có

2. Số bàn ghế, bảng được trang bị mới trong năm học (Số lượng và tổng giá trị).

Không có

3. Công tác thư viện trường học (số lượng sách tham khảo, mua mới bổ sung, công tác phục vụ bạn đọc và phát triển văn hóa đọc trong đơn vị,...).

- Thiết bị: Tủ, giá, kệ: 22 930 000đ
- Số lượng sách tham khảo: 1200 cuốn giá 151 000 000 đ

4. Công tác quản lý các phòng bộ môn (số phòng bộ môn hiện có, phân công GV phụ trách, lập sổ theo dõi mượn trả, hàng năm có thực hiện việc kiểm kê tiêu hủy hóa chất, thiết bị dạy học hết hạn, mua mới,...Lưu ý công tác sắp xếp, sử dụng các thiết bị được cấp đối với lớp 6,7).

- Trường có 3 phòng bộ môn có phân công 02 GV phụ trách.
- Nhân viên thiết bị có lập sổ theo dõi mượn trả, hàng năm có thực hiện việc kiểm kê tiêu hủy hóa chất, thiết bị dạy học hết hạn, mua mới.
- Các thiết bị được cấp đối với lớp 6,7 được sắp xếp và cho GVBM lập kế hoạch sử dụng.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (kết quả cụ thể số trường đạt chuẩn QG và định hướng số trường đạt trong năm học tới đối với các Phòng GDĐT); Đối với Trường THPT nếu chưa đạt chuẩn quốc gia phải trình bày lộ trình phấn đấu đạt chuẩn

Tháng 11/2024 Trường đến hạn kiểm định chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, nhà trường còn thiếu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để đảm bảo phục vụ yêu cầu dạy học chương trình GDPT 2018. Nhà trường tham mưu UBND huyện, Phòng GDĐT xây thêm cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để đảm bảo phục vụ yêu cầu dạy học chương trình GDPT 20218.


HIỆU TRƯỞNG
Huỳnh Thị Ngọc Loan